

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 887/TTr-SNV ngày 18/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

2. Nội dung các thủ tục hành chính lĩnh vực công chức được công bố tại Quyết định số 0470/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: NV, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (H-02b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC CÔNG CHỨC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết/thực hiện	Ghi chú
1	Thủ tục thi tuyển công chức (Mã TTHC: 1.014111)	Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển cho đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo phương thức được xác định trong Thông báo tuyển dụng: trực tiếp; qua thư điện tử; qua Cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan quản lý công chức. - Cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng, được phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức.	<i>Thủ tục hành chính này sửa đổi trình tự thực hiện và thời gian thực hiện</i>

2	Thủ tục xét tuyển công chức (Mã TTHC: 1.014113)	Tối đa 75 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo phương thức được xác định trong Thông báo tuyển dụng: trực tiếp; qua thư điện tử; qua Cổng thông tin điện tử; hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Cơ quan quản lý công chức. - Cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng, được phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức.	<i>Thủ tục hành chính này sửa đổi trình tự thực hiện và thời gian thực hiện</i>
---	---	--	--	---	--	---	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định đã công bố thủ tục hành chính
1	1.014116	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Công chức	Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.	Quyết định số 0470/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh